

Số: 146 /NQ-ABIC-DHDCD

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của ABIC được tổ chức ngày 15/06/2023 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2023

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2023.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

2.1. Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2022 và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (đồng)	Thực hiện 2022 (đồng)	TH/KH 2022 (%)	Tăng trường (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.249.000.000.000	2.259.283.463.723	100,5	8,4
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.114.000.000.000	2.118.235.211.132	100,2	8,2
2	Phí nhận tái bảo hiểm (tối đa 10 tỷ đồng)	10.000.000.000	9.020.972.092	Hoàn thành chỉ tiêu	260,6
3	Doanh thu đầu tư tài chính	125.000.000.000	132.027.280.499	105,6	5,7
II	Lợi nhuận trước thuế	271.000.000.000	276.462.460.387	102,0	-18,9

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Tờ trình của HĐQT ABIC. ✍

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2022 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: 330.000.000 đồng
- Chi phí hoạt động khác: 1.083.361.619 đồng
- Số còn lại chưa chi là: 9.552.918.397 đồng không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2022.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2022

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	425.307.165.557	
2	Các khoản đã chi trong năm 2022 (2)=(2.1)+(2.2)+(2.3)+(2.4)	228.959.680.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	81.700.000.000	Theo nghị quyết 114/2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 17/06/2022)
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	62.000.000.000	Theo nghị quyết 114/2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 17/06/2022)
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	1.263.660.000	Theo nghị quyết 114/2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 17/06/2022)
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20%/01CP	83.996.020.000	Chênh lệch theo nghị quyết 114/2022/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 17/06/2022) và phương án tăng vốn là 3.210.000 đồng do làm tròn CP
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (3=1-2) Trong đó: Lợi nhuận chưa phân phối còn lại các năm trước năm 2021 chuyển sang Lợi nhuận chưa phân phối còn lại của năm 2021 chuyển sang	196.347.485.557 157.942.809.564 38.404.675.993	

4.2. Đại hội nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2022 đã thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận kế toán năm 2022	276.462.460.387	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	54.664.022.330	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (3)=(1)-(2)	221.798.438.057	
4	Phân phối lợi nhuận	8.399.602.000	
-	Các khoản đã hạch toán trong năm 2022 theo quy định: - Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2022 (5%/LNST)	8.399.602.000	Điều 77 nghị định 73/2016/NĐ-CP: Quỹ dự trữ bắt buộc phải trích 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ dự trữ bắt buộc. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm. Đến 31/12/2022 ABIC đã trích lập đầy đủ với số tiền là 51.557.417.000 đồng.
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (5)=(3)-(4)	213.398.836.057	
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước năm 2022 chuyển sang	196.347.485.557	
6.1	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại các năm trước 2021	157.942.809.564	
6.2	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2021	38.404.675.993	
7	Điều chỉnh lợi nhuận 2021 theo thông báo kết quả kiểm toán của kiểm toán nhà nước	801.591.132	
8	Tổng Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (8)=(5)+(6)-(7)	408.944.730.482	

4.3. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận còn lại:

a). Về trích lập các quỹ theo quy định:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ/ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối 2022 sau khi điều chỉnh lợi nhuận theo thông báo kết quả kiểm toán của KTNN	408.944.730.482	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận (chưa có chi trả cổ tức) (2)=(2.1)+(2.2)+(2.3)	56.341.513.378	

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ/ghi chú
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	55.423.749.742	Theo điểm a khoản 1 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLDTBXH
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	917.763.636	Theo điểm a khoản 2 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLDTBXH
2.3	Trích quỹ đầu tư phát triển	<i>Không thực hiện trích do Điều lệ hiện hành của ABIC không quy định về việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển.</i>	Điều 98. Quỹ dự trữ 3. Ngoài quỹ dự trữ bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam có thể lập các quỹ dự trữ khác từ lợi nhuận sau thuế của năm tài chính theo quy định tại điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.
3	Lợi nhuận chưa phân phối (chưa chi trả cổ tức) (3)=(1)-(2)	352.603.217.104	

b). Chi trả cổ tức

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
3	Chi trả cổ tức	
3.1	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại các năm trước năm 2021 chia cổ tức bằng cổ phiếu.	157.942.809.564
3.2	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại năm 2022 chia cổ tức tỷ lệ 20%/1 cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành là 50.399.217 cổ phiếu), trong đó:	100.798.434.000
-	Chi bằng tiền mặt tỷ lệ 10% /1 cổ phiếu	50.399.217.000
-	+ Trong trường hợp đáp ứng được quy định tăng vốn của pháp luật chi cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%/1 cổ phiếu + Trong trường hợp không đáp ứng được quy định tăng vốn của pháp luật thực hiện chi cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%/1 cổ phiếu.	50.399.217.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện phân phối	93.861.973.540

Lưu ý:

* Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi:

- Việc bán cổ phiếu quỹ.
- Việc thực hiện tăng vốn điều lệ bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu (nếu không thực hiện được) và việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ.

* Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- *Phân lợi nhuận để lại với mục đích làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.*

- *Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.*

4.4. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022

5.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt

6.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ

7.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 97,78% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 của Công ty

8.1. Đại hội nhất trí thông qua các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1/. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.097 tỷ đồng.

2/. Doanh thu đầu tư tài chính: 160 tỷ đồng.

3/. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: 305 tỷ đồng.

4/. Cổ tức: 20%/1 cổ phần.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp. ✎

Điều 9. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

9.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023. Cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	14.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000
2	Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	12.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Đối với các chức danh chuyên trách: Mức cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Chi phí hoạt động khác trong năm 2023: 0,3%/doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty

10.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT. Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2022 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp. ✍

Điều 11. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2022

11.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty. Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2022.

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Phê duyệt Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

12.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cổ đông Agribank và tiêu chí lựa chọn của Ban Kiểm soát Công ty.

12.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty

13.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, có hiệu lực từ ngày 15/06/2023. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

13.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 14. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

14.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, có hiệu lực từ ngày 15/06/2023. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

14.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 15. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty

15.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty, có hiệu lực từ ngày 15/06/2023. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành.

15.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 16. Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

16.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, có hiệu lực từ ngày 15/06/2023. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành. ✕

16.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 17. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT và đề xuất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

17.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc Ông Phạm Đức Tuấn đương nhiên chấm dứt tư cách thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 09/12/2022.

17.2. Đại hội đồng cổ đông nhất trí số lượng thành viên HĐQT Công ty là 04 thành viên và sẽ thực hiện việc bầu bổ sung thành viên HĐQT vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

17.3. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 18. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 15/06/2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này. 

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.ĐTV (để công bố TT, đăng Website);
- Lưu: TKPC, HĐQT, VP TSC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Hải